# 1. VIÊM RUỘT THỪA

* Viêm ruột thừa là phản ứng viêm cấp tính khu trú tại ruột thừa.
* Vi thể:
* Biểu mô phủ ruột thừa bị hoại tử đứt thành từng đoạn, long ra, rơi vào lòng ruột thừa lẫn bạch cầu đa nhân, tơ huyết, nhiều khi bịt kín lòng ruột thừa, có thể gây hoại tử các tuyến. Các nang lympho bị mất cấu trúc hoặc không rõ.
* Lớp dưới niêm mạch sung huyết, phù và xâm nhập các tế bào viêm, chủ yếu là bạch cầu đa nhân trung tính. Có thể phản ứng viêm lan rộng xuống lớp thanh mạc.

NOTE: Xem hình ảnh đại thể có thể biết viêm ruột thừa.

# 2. LOÉT DẠ DÀY

* Loét dạ dày là tổn thương mất chất, cấp hay mạn, vùng chất ăn sâu qua lớp cơ niêm tới hạ niêm mạc hoặc sâu hơn nữa.
* Vi thể:
* Phần niêm mạc có vùng mất chất ăn sâu qua lớp cơ niêm tới hạ niêm mạc hoặc lớp cơ.
* Bờ loét và vùng lần cận: Biểu mô phủ có tổn thương thoái hóa và tái tạo mạn tính. Tế bào thoái hóa trở nên dẹt, tế bào tái tạo kiềm tính hơn. Các tuyến có thể bị teo đét, số lượng và thể tích giảm hoặc tăng chế tiết. Mô đệm có tế bào viêm.
* Cơ niêm: Thường dầy lên, ở vùng gần ổ loét thường tách ra thành các dải, phát triển vào mô liên kết niêm mạc hoặc hạ niêm mạc.
* Đáy gồm 4 lớp:

Lớp hoại tử: Gồm các mảnh vụn tế bào, tơ huyết và bạch cầu đa nhân thoái hóa.

Lớp phù dạng tơ huyết: Xâm nhập các tế bào viêm, nhiều nhất là bạch cầu đa nhân.

Lớp mô hạt: Hình thành từ tế bào xơ, sợi tạo keo, các vi quản tân tạo và xâm nhập tế bào viêm.

Lớp xơ hóa: Đặc điểm của sẹo xơ có hình quạt lan rộng.

* Tầng cơ phía đáy thoái hóa và bị co kéo, mạch máu thành dầy.